

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 05/2019/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác giám sát và nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin duyên hải là hạ tầng mạng viễn thông hàng hải do Nhà nước đầu tư và giao cho Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam quản lý, khai thác.

2. Dịch vụ công ích thông tin duyên hải là dịch vụ do Hệ thống thông tin duyên hải cung ứng, bao gồm:

a) Dịch vụ trực canh cấp cứu INMARSAT: là dịch vụ trực canh tiếp nhận các báo động cấp cứu INMARSAT từ phương tiện bị nạn, sau đó xử lý, chuyển tiếp các thông tin phục vụ tìm kiếm, cứu nạn tới các cơ quan phối hợp tìm kiếm, cứu nạn; đồng thời hỗ trợ kết nối thông tin trong quá trình tìm kiếm, cứu nạn giữa các đơn vị trên bờ với các phương tiện bị nạn và với các phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn khác;

b) Dịch vụ trực canh cấp cứu COSPAS-SARSAT: là dịch vụ trực canh tiếp nhận các báo động cấp cứu COSPAS-SARSAT từ các phương tiện bị nạn, sau đó xử lý, chuyển tiếp các thông tin phục vụ tìm kiếm, cứu nạn tới các cơ quan phối hợp tìm kiếm, cứu nạn và hỗ trợ kết nối thông tin trong quá trình tìm kiếm, cứu nạn giữa các đơn vị trên bờ với các phương tiện bị nạn và với các phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn khác;

c) Dịch vụ trực canh cấp cứu DSC: là dịch vụ trực canh tiếp nhận các báo động cấp cứu DSC từ phương tiện bị nạn, sau đó xử lý, chuyển tiếp tới cơ quan phối hợp tìm kiếm, cứu nạn và hỗ trợ kết nối thông tin trong quá trình tìm kiếm, cứu nạn giữa các đơn vị trên bờ với các phương tiện bị nạn và các phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn khác;

d) Dịch vụ trực canh cấp cứu RTP: là dịch vụ trực canh tiếp nhận các cuộc gọi cấp cứu qua phương thức thoại trên kênh 16 VHF từ phương tiện bị nạn, sau đó xử lý, chuyển tiếp tới cơ quan phối hợp tìm kiếm, cứu nạn và hỗ trợ kết nối thông tin trong

quá trình tìm kiếm, cứu nạn giữa các đơn vị trên bờ với các phương tiện bị nạn và các phương tiện tham gia tìm kiếm, cứu nạn khác;

đ) Dịch vụ phát MSI RTP: là dịch vụ phát quảng bá các thông tin an toàn hàng hải qua phương thức thoại trên kênh 16 VHF;

e) Dịch vụ phát MSI NAVTEX: là dịch vụ phát quảng bá các thông tin an toàn hàng hải qua phương thức in trực tiếp bằng hộp trên các tần số 518kHz, 490 kHz và 4209,5 kHz;

g) Dịch vụ phát MSI EGC: là dịch vụ phát quảng bá các thông tin an toàn hàng hải EGC qua hệ thống INMARSAT C;

h) Dịch vụ thông tin LRIT: là dịch vụ cung cấp thông tin LRIT của tàu thuyền mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu thuyền mang cờ quốc tịch nước ngoài theo Công ước SOLAS;

i) Dịch vụ kết nối thông tin ngành hàng hải: là dịch vụ vận hành mạng công nghệ thông tin nội bộ (gọi tắt là mạng intranet hàng hải) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành hàng hải do Đài trung tâm xử lý thông tin hàng hải Hà Nội cung cấp.

3. Vùng biển A1: là vùng biển nằm trong phạm vi phủ sóng vô tuyến điện thoại của ít nhất một Đài thông tin duyên hải VHF mà trong đó tàu thuyền có khả năng báo động cấp cứu liên tục bằng gọi chọn số (*vùng biển này có bán kính cách Đài thông tin duyên hải khoảng 30 hải lý*).

4. Vùng biển A2: là vùng biển phía ngoài vùng biển A1 và trong phạm vi vùng phủ sóng vô tuyến điện thoại của ít nhất một Đài thông tin duyên hải MF mà trong đó tàu thuyền có khả năng báo động cấp cứu liên tục bằng gọi chọn số (*vùng biển này có bán kính cách Đài thông tin duyên hải khoảng 250 hải lý*).

5. Vùng biển A3: là vùng biển phía ngoài vùng biển A1, A2 và trong phạm vi phủ sóng của vệ tinh địa tĩnh INMARSAT mà trong đó tàu thuyền có khả năng báo động cấp cứu liên tục (*vùng biển này có phạm vi từ vĩ tuyến 70⁰ Bắc đến vĩ tuyến 70⁰ Nam*).

6. Vùng biển A4: là vùng ngoài vùng biển A1, A2 và A3. Bản chất là các vùng cực của trái đất từ vĩ tuyến 70^0 Bắc đến cực Bắc và từ vĩ tuyến 70^0 Nam đến cực Nam nhưng không gồm bất kỳ các vùng biển khác.

7. Thông tin LRIT: là thông tin về mã nhận dạng, vị trí, thời gian xác định vị trí của tàu thuyền theo giờ quốc tế (UTC) được phát ra từ thiết bị LRIT.

8. Vùng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của Việt Nam (sau đây gọi tắt là vùng thông tin LRIT của Việt Nam): là vùng thông tin do Bộ Giao thông Vận tải tổ chức công bố theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên, bao gồm: Vùng nội thủy LRIT, vùng lãnh hải LRIT, vùng 1.000 hải lý và vùng LRIT tự chọn.

9. Đơn vị trên bờ là các đơn vị liên quan đến công tác tiếp nhận, xử lý thông tin báo động cấp cứu, khẩn cấp, an toàn – an ninh, thông thường là các Cơ quan phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, các Đài thông tin duyên hải, Chủ tàu.

10. Các từ viết tắt:

ATC: Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng không;

ASP: Hệ thống ứng dụng (Application Service Provider);

AFTN: Mạng Viễn thông cố định Hàng không (Aeronautical fixed telecommunications network);

BĐCC: Báo động cấp cứu;

Hệ thống thông tin vệ tinh trợ giúp tìm kiếm, cứu nạn

COSPAS- COSPAS-SARSAT (Cosmicheskaya Sistyema Poiska

SARSAT: Avariynich Suduv - Search And Rescuce Satellite Aided Tracking);

DC: Trung tâm dữ liệu (Data Center);

DSC: Phương thức gọi chọn số (Digital Selective Calling);

EGC: Phương thức gọi nhóm tăng cường (Enhance Group Call);

FTP: Giao thức truyền tập tin (File Transfer Protocol);

FTP-VPN:	Giao thức truyền tập tin dành riêng ảo (File Transfer Protocol- Virtual Private Network);
HPLES:	Đài Thông tin vệ tinh mặt đất INMARSAT Hải Phòng;
IDE:	Hệ thống chuyển mạch dữ liệu LRIT quốc tế (International LRIT Data Exchange);
IMSO:	Tổ chức vệ tinh di động quốc tế (International Mobile Satellite Organization);
INMARSAT:	Hệ thống thông tin vệ tinh hàng hải quốc tế (International Maritime Satellite System);
JAMCC:	Trung tâm điều hành thông tin vệ tinh COSPAS-SARSAT Nhật Bản;
LRIT:	Nhận dạng và truy theo tầm xa (Long Range Identification and Tracking);
LUT/VNMCC:	Đài Thông tin vệ tinh mặt đất COSPAS-SARSAT;
LUT:	Hệ thống thiết bị thu vệ tinh mặt đất Cospas – Sarsat (Local User Terminal);
MSI:	Thông tin an toàn hàng hải (Maritime Safety Information);
MCC:	Trung tâm điều hành thông tin vệ tinh COSPAS-SARSAT (Mission Control Center);
NAVTEX:	Phương thức điện báo in trực tiếp bằng hợp sử dụng để phát các thông tin cảnh báo hành hải, thời tiết, các thông tin khẩn cấp (Navigational Telex);
NDC:	Trung tâm dữ liệu quốc gia (National Data Center);
POR (APAC):	Vùng INMARSAT Thái Bình Dương;
PTBN:	Phương tiện bị nạn;
RCC:	Trung tâm phối hợp TKCN (Rescuse Coordination Center);
RTP:	Điện thoại vô tuyến (Radio Telephony);